

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: **121/2022/HSST**

Ngày: 19/8/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Lý Văn Lầy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Minh – Cán bộ hưu trí

2. Ông Nguyễn Hữu Đệ - Phó Chủ tịch Hội cựu Chiến binh huyện Tuy Phong

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Văn Hồng Lễ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

-Đại diện Viện kiểm sát huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: ông Hứa Hải Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2022/TLST-HS, ngày 27 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thanh D**; tên gọi khác: A len; Giới tính: Nam; sinh ngày: 16.5.1995, tại tỉnh Bình Thuận; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khu phố 2, thị trấn H, huyện T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không ; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: làm nông;

Tiền án: 03 tiền án

Tại bản án số 129/2015/HSST ngày 09.12.2015 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt Trần Thanh D 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. (chưa được xóa án tích)

Tại bản án số 141/2015/HSST ngày 28.12.2015 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt Trần Thanh D 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. (chưa được xóa án tích)

Tại bản án số 76/2016/HSST ngày 12.4.2016 của Tòa án nhân dân Quận T, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt Trần Thanh D 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 26.5.2020 thì chấp hành xong án phạt 5 năm tù. (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không

Quan hệ gia đình: Cha: Trần Thanh D1, sinh năm 1969; mẹ: Đồng Thị Thanh T, sinh năm 1968; Hiện cư trú tại khu phố 2, thị trấn H, huyện T; Anh, chị, em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2008; Vợ: Lê Thị H ; sinh năm 1998, (chưa đăng ký kết hôn); Con: chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29.4.2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T. Có mặt

- Người bị hại: **Nguyễn Thị D1**, sinh năm 1965; Địa chỉ: thôn 2, xã Ph, huyện T, Bình Thuận; có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Lê Thị H1, sinh năm 1998; Địa chỉ: khu phố 2, thị trấn H, huyện T, Bình Thuận; Vắng mặt.

2/ Nguyễn Hồng S, sinh năm 1980; Địa chỉ: khu phố 12, thị trấn H, huyện T, Bình Thuận; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2020, Trần Thanh D (A len) sinh năm 1995 và Lê Thị Hương sinh năm 1998 (là vợ của D) có cho Nguyễn Thị D1 vay số tiền 150.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, D1 trả tiền lãi cho D được 2.100.000 đồng thì không trả nữa.

Do nhiều lần đòi nợ nhưng D1 không trả, khoảng 17 giờ ngày 24.01.2022, D chở Hương đi từ thị trấn H đi đến nhà D1 tại thôn 2, xã Ph, huyện T mục đích gặp D1 để đòi nợ. D và H1 đi vào nhà của D1, D hỏi: “*cô D1 sao chưa trả tiền cho tụi con?*” thì D1 trả lời: “*tao gọi điện cho thằng Tèo rồi, tao nợ tiền gì tụi mày, khi nào có tao trả*”. Nghe D1 nói như vậy thì D bức tức, D dùng 01 chiếc nón bảo hiểm có đặc điểm màu đỏ, loại mũ 3/4 của D đang đội trên đầu đi đến sát nơi D1 đang ngồi trên ghế nhựa cao khoảng 50cm. D đứng cách D1 khoảng 0,5m, cầm nón bảo hiểm bằng tay phải đánh 01 cái theo hướng từ trái qua phải, từ trên xuống dưới thì trúng vào đỉnh đầu bên trái của D1. D tiếp tục giơ nón lên đánh 01 cái thứ hai thì D1 đưa tay trái lên đỡ nên nón bảo hiểm trúng vào phần cẳng tay trái của D1 làm tay của D1 bị sưng gây thương tích. D được H1 và những người hàng xóm đến can ngăn thì D không đánh D1 nữa mà bỏ đi về. Trên đường D đi về đến quán cà phê MingHouse thuộc khu phố 5, thị trấn H thì D vứt chiếc nón bảo hiểm vào thùng rác.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 53/CN-BVAP ngày 09.02.2022 của Bệnh viện đa khoa An Phước – Sở y tế Bình Thuận chứng nhận thương tích của Nguyễn Thị D1:

Vào viện lúc: 10 giờ 20 phút, ngày 29.01.2022

Ra viện lúc: 13 giờ 54 phút, ngày 29.01.2022

-Chẩn đoán: chấn thương vùng đầu, cổ, vai (T) + cẳng-bàn tay(T)/ bị đánh + Gãy 1/3 trên và 1/3 giữa xương trụ (T) + khớp giả 1/3 trên xương trụ (T) + gãy trật khớp quay trụ trên (T).

Tình trạng thương tích lúc vào viện:

-Sưng đau vùng đỉnh (T), cổ 2 bên, vai (T), cẳng – bàn tay (T).

-Sưng, đau, biến dạng cẳng tay (T).

-Sinh hiệu ổn.

-X-Q cẳng tay (T): Gãy 1/3 trên và 1/3 giữa xương trụ (T) + Khớp giả 1/3 trên xương trụ (T) + gãy trật khớp quay trụ trên (T).

-CT Scanner đầu: Chưa phát hiện bất thường về sọ não.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 191/2022/TgT ngày 24.3.2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Bình Thuận kết luận:

Thương tích của Nguyễn Thị D1:

-Chấn thương cẳng tay trái, gãy 1/3 trên xương trụ trái đã được điều trị, hiện cal gồ, xấu, lệch trục; gãy 1/3 xương trụ trái đã được điều trị hiện cal liền tốt, cẳng tay trái hạn chế cử động gấp, duỗi, xoay. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 25%+6%.

-Chấn thương đỉnh đầu trái, cổ, vai trái hiện không để lại dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

-Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho bà Nguyễn Thị D1 hiện tại là 30% (Ba không phần trăm).

-Chấn thương cẳng tay trái do vật tày gây ra.

-Chấn thương cẳng tay trái có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 88/CT-VKSTP-HS, ngày 27/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh D phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh D mức án từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt;

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Thanh D đã bồi thường số tiền 50.000.000 đồng cho Nguyễn Thị D1. D1 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa và đồng ý quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 88/QĐ/KSĐT/VKS/HS, ngày 27/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, bị

cáo không bị bức cung và cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Đây là vụ án: “Cố ý gây thương tích”, xảy ra vào khoảng 17 giờ ngày 24.01.2022 tại nhà của Nguyễn Thị D1 tại thôn 2, xã Ph, huyện T. Do Trần Thanh D vì mâu thuẫn nhỏ nhặt đã dùng 01 chiếc nón bảo hiểm là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu, vùng cẳng tay trái của Nguyễn Thị D1 gây thương tích 30%.

Vì vậy, Cáo trạng số 88/CT- VKSTP-HS, ngày 27/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Trần Thanh D về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là công dân đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, đã gây nghi kỵ không tốt trong nội bộ quần chúng nhân dân và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, bị cáo có nhân thân không tốt, đã có 03 tiền án nay tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo đã xem thường pháp luật nên cũng cần xử lý bị cáo nghiêm minh.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Thanh D có 03 tiền án được tổng hợp hình phạt, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi; bổ sung năm 2017)

Tuy nhiên tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và bồi thường chi phí điều trị thương tích cho người bị hại Nguyễn Thị D1, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cũng cần xem xét giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Xét nhân thân, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội, thông qua đó để phòng ngừa chung cho toàn xã hội, đồng thời răn đe cho những ai có ý đồ phạm tội tương tự.

Đối với Lê Thị H1 không có hành vi tham gia đánh Nguyễn Thị D1, D và D1 không cấu thành tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nên không xem xét, xử lý.

[5] Thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội D. Tuy nhiên về điều luật áp dụng, đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ Luật hình sự để xét xử bị cáo dưới mức khung là không tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không chấp nhận.

[6] Về tang vật chứng của vụ án 01 cái nón bảo hiểm do Trần Thanh D đã ném mất không thu giữ được nên không xem xét, xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Thanh D đã bồi thường số tiền 50.000.000 đồng cho Nguyễn Thị D1. D1 không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: bị cáo **Trần Thanh D** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thanh D 02** (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 29/4/2022).

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Thanh D phải nộp **200.000** đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, người bị hại, báo cho họ biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Văn Lầy